

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Hoàng Đình Đ, sinh năm 1986; Trú tại: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1991; Trú tại: Số 1, thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Đình Đ và bà Nguyễn Thị Hồng N kết hôn vào năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có thời gian tìm hiểu nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống đến cuối năm 2022 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hòa hợp. Hiện nay ông bà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng hòa giải nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái pháp luật nên có cơ

sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Hoàng Tuấn M, sinh ngày 10/08/2019. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao bà N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Tuấn M cho đến ngày thành niên; Ông Đ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng bắt đầu từ tháng 5/2024 cho đến ngày con thành niên.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị Hồng N nhận chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Đình Đ và bà Nguyễn Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Tuấn M, sinh ngày 10/08/2019 cho đến ngày con chung thành niên. Ông Hoàng Đình Đ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng bắt đầu từ tháng 5/2024 cho đến ngày con thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị Hồng N nhận nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003662 0003572 ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng do bà Nguyễn Thị Hồng N nộp. Bà Nguyễn Thị Hồng N đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- THA DS huyện Đức Trọng;
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã H, H.Đức Trọng
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Phạm Yên Như